

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-PT

Ngày 11-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Minh Tân và bà Vũ Thị Yễn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Hữu S và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2021/HS-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Đỗ Hữu S**, sinh năm 1990, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu S1 và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ nhưng đã ly hôn và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73 ngày 23/4/2020, Công an huyện Ninh Giang xử phạt về hành vi Đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1995, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Đàm Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Ph và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109 ngày 29/9/2016, Công an huyện Ninh Giang xử phạt về hành vi Đánh

bạc, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020; bị cáo được tại ngoại, vắng mặt.

3. **Nguyễn Trọng Ch**, sinh năm 1981 tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh Th (*Nguyễn Trọng Th*) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Hà Thị Th1 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

4. **Nguyễn Sơn T**, sinh năm 1995, tại Đà Nẵng; nơi cư trú: T, tổ 58, phường X, quận T, thành phố Đ; nơi sinh sống: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020; bị cáo được tại ngoại, vắng mặt.

5. **Phạm Quang T1**, sinh năm 1984, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H và bà Phạm Thị L; có vợ là Bùi Thị Mỹ H và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 09 ngày 13/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt T1 05 tháng 27 ngày tù về tội Đánh bạc. Ngày 01/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73 ngày 31/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt T1 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 09/4/2014, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc; tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của Bản án số 73 ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc; buộc T1 phải chấp hành hình phạt Ch của hai bản án là 13 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Ngày 23/7/2015, chấp hành xong hình phạt tù; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

6. **Chu Văn S1**, sinh năm 1990, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Tr và bà Hà Thị Nh; có vợ là Phạm Thị Th2 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 04/5/2017, Công an phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương xử phạt về hành vi

Đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020; bị cáo được tại ngoại, vắng mặt.

Vụ án có 01 bị cáo không kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/9/2020, Phạm Quang T1, Nguyễn Trọng Ch, Trần Văn Đ và Nguyễn Sơn T đến nhà Đỗ Hữu S chơi, uống nước. Tại đây, Đ có trả nợ T số tiền 10.000.000 đồng vay từ trước; T1 hỏi vay T 10.000.000 đồng thì T đồng ý. Trong lúc đang ngồi chơi, uống nước S bảo "*Làm tí liêng*", T1, Ch, Đ nhất trí, S bảo vào phòng hát Karaoke của gia đình S do S quản lý (*phòng đầu tiên bên trái từ cổng vào*) để đánh bạc. S lấy ga trải giường trải xuống nền phòng hát và lấy bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn ở trong phòng để cùng mọi người đánh bạc trái phép. T đi vào phòng hát và đưa cho T1 vay 10.000.000 đồng rồi T đi ra ngoài ngồi uống nước.

S, T1, Đ, Ch đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh Liêng, mức độ sát phạt từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Cách thức đánh: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài từ A đến K, khi bắt đầu chơi mỗi người chơi phải bỏ ra 100.000 đồng để đặt cược (*gọi là đóng gà*), mỗi người chơi được chia 03 quân bài, mỗi người chơi lần lượt theo vòng tròn có thể lựa chọn: *tổ (tức là thêm tiền vào gà, mức thấp nhất là 100.000 đồng)*, *theo (tức là thêm tiền vào gà bằng số tiền người liền trước tổ)*, *úp bài (nếu thấy bài của mình không thể thắng hoặc không muốn tổ/theo)*. Khi hết lượt tổ/theo thì sẽ tính thắng thua. Bài sấp (*ba quân bài giống nhau, khác chất*) có giá trị cao nhất, dưới sấp là đồng hoa (*ba quân bài đồng chất*). Nếu không có những quân bài trên thì sẽ tính thắng thua theo điểm, ai có điểm cao hơn thì thắng, điểm bằng nhau thì tính theo chất (*rô, cơ, tép, bích*). Người nào có sấp thắng thì mỗi người thua phải trả 600.000 đồng cho người đó; người nào có đồng hoa thắng thì mỗi người thua phải trả 400.000 đồng. Người nào tính điểm thắng thì sẽ ăn toàn bộ tiền gà.

Đánh bạc được một lúc, thì S bảo T vào đón Nguyễn Văn H, T lấy xe Wave màu trắng (*không rõ của ai, có sẵn cấm chìa khóa điện, không rõ biển số*) dựng ở sân đi đón H. Một lúc sau Chu Văn S1 đến nhà S, thấy mọi người đang đánh bạc, S1 vào tham gia đánh bạc cùng S, T1, Ch, Đ.

Trong lúc đang đánh bạc S, T1 đi ra ngoài, S thấy T và Nguyễn Văn H đến, S lên nhà lấy 40.000.000 đồng vay trước đó trả nợ cho T rồi S vào phòng tiếp tục đánh bạc, H đi vào trong phòng hát thấy mọi người đang đánh bạc, H ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng. Trong lúc đánh bạc, Ch vay T 2 lần, mỗi lần 10.000.000 (*bằng 20.000.000*) đồng; H vay T 20.000.000 đồng, để đánh bạc.

T cắt lãi Ch 1.000.000 đồng khi cho vay. H đã trả lại cho T 20.000.000 đồng khi đang đánh bạc và trả nợ T 2.000.000 đồng là tiền H nợ T từ trước. T đưa trả lại cho H 1.000.000 đồng tiền T nợ H. S đưa trả nợ T 500.000 đồng tiền S nợ T từ trước.

Đến 14 giờ cùng ngày Công an huyện Ninh Giang phối hợp với Công an xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang kiểm tra phòng hát nơi S quản lý. Thấy có Công an các bị cáo đã vợ tiền dưới chiếu bạc cất giấu vào trong người, S ném số tiền 10.000.000 đồng để ở trong túi quần ra nền nhà gần nơi đánh bạc. T1 bỏ chạy ra bên ngoài thì bị lực lượng Công an giữ lại và yêu cầu vào phòng để làm việc. Công an huyện Ninh Giang kiểm tra, thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 ga trải giường và 10.000.000 đồng ở nền phòng hát gần nơi các đối tượng đánh bạc. Kiểm tra, thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Trọng Ch số tiền 11.450.000 đồng; Chu Văn S1 số tiền 8.500.000 đồng trên người và trong ví số tiền 7.000.000 đồng; Trần Văn Đ số tiền 970.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 14.200.000 đồng; Đỗ Hữu S số tiền 2.200.000 đồng; Nguyễn Sơn T số tiền 22.500.000 đồng. Tổng số tiền thu của các bị cáo là 76.820.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Đỗ Hữu S khai có 10.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, S thắng bạc 2.700.000 đồng, trong đó trả T 500.000 đồng nợ tiền taxi còn số tiền 2.200.000 đồng cất vào túi quần đang mặc. Chu Văn S1 khai có 9.000.000 đồng, trong đó sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 7.000.000 đồng cất trong ví không sử dụng vào việc đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc S1 thắng, khi bị bắt S1 vợ 8.500.000 đồng tiền dưới chiếu bạc cất giấu ở trong người. Trần Văn Đ khai có 11.970.000 đồng đã trả T 10.000.000 đồng trước khi đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Đ bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; còn 970.000 đồng để trong người không sử dụng vào việc đánh bạc. Nguyễn Trọng Ch khai có 5.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, bị thua hết tiền, Ch vay của T hai lần mỗi lần 10.000.000 đồng. Khi bị bắt Ch vợ được 11.450.000 đồng tiền dưới chiếu bạc cất giấu ở trong người. Phạm Quang T1 khai có 1.100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và thua hết. Trước khi tham gia đánh bạc T1 vay của T 10.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân, không sử dụng đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, T1 khai đã trả lại T 10.000.000 đồng (*T khai T1 chưa trả*). Khi bị bắt trên người T1 không có tiền. Nguyễn Văn H khai có 14.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Bị thua nên mượn T 20.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó đã trả lại T 20.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền H nợ T từ trước, sau đó T trả lại H 1.000.000 đồng tiền T nợ H từ trước. Khi bị bắt H vợ được 4.200.000 đồng bỏ vào người cùng với số tiền 10.000.000 đồng có từ trước đó. Nguyễn Sơn T khai khi đến nhà S, T không mang theo tiền. Trước khi đánh bạc,

Đ trả T 10.000.000 đồng, T lấy số tiền này cho T1 vay. Tại nhà S, S trả nợ T 40.000.000 đồng tiền S vay nợ T từ trước. Trong quá trình đánh bạc T cho Ch vay 20.000.000 đồng cắt lãi 1.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. T cho H vay 20.000.000 đồng, không cắt lãi, sau đó H đánh bạc thắng nên đã trả lại T 20.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền H nợ T từ trước, T đưa lại cho H 1.000.000 đồng tiền T đã vay H từ trước, S trả T 500.000 đồng, tiền nợ từ trước. Tổng số tiền các đối tượng khai có và đi vay để sử dụng vào việc đánh bạc là 73.100.000 đồng, gồm: S 10.000.000 đồng; S1 2.000.000 đồng; T1 1.100.000 đồng; Đ 1.000.000 đồng; Ch 25.000.000 đồng; H 34.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 68.850.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2021/HS-ST ngày 06/8/2021, Tòa án nhân dân huyện N tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu S phạm tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc. Các bị cáo Phạm Quang T1, Nguyễn Văn H, Chu Văn S1, Nguyễn Trọng Ch và Nguyễn Sơn T phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 322, khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38, 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu S 39 tháng tù về tội Đánh bạc và 22 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo S phải chấp hành 61 tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 40 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ch 39 tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T 39 tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quang T1 37 tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn S1 36 tháng tù được trừ 03 ngày tạm giữ.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Đ, quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đỗ Hữu S, Phạm Quang T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Ch, Nguyễn Sơn T, Chu Văn S1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo S, T1 và Ch rút đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo S, T1 và Ch; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và T, giữ nguyên bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của bị cáo S1, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo S1 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo H và S1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo T, H và S1 theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hữu S, Phạm Quang T1, Nguyễn Văn H, Chu Văn S1, Nguyễn Trọng Ch và Nguyễn Sơn T trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ ngày 20/9/2020 tại phòng hát Karaoke do Đỗ Hữu S quản lý. S đã rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị địa điểm, công cụ đánh bạc và tham gia đánh bạc ăn tiền trái phép cùng Phạm Quang T1, Nguyễn Văn H, Chu Văn S1, Trần Văn Đ, Nguyễn Trọng Ch bằng hình thức đánh liêng; Nguyễn Sơn T không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng Ch vay tiền để đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang phát hiện bắt quả tang. Cấp sơ thẩm kết luận các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền dùng đánh bạc 68.850.000 đồng, gồm tiền của từng bị cáo, tiền đi vay đã sử dụng và sẽ sử dụng để đánh bạc là chính xác. Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Phạm Quang T1, Nguyễn Văn H, Chu Văn S1, Nguyễn Trọng Ch, Trần Văn Đ và Nguyễn Sơn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy

nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng điểm tại khoản 1 Điều 322 và khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là chưa đầy đủ. Về tội danh, các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đánh giá vị trí, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo S, Ch và T1 xin rút T bộ kháng cáo. Tòa án đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo S, Ch và T1.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo T thì thấy: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, thể hiện tại phần nhận định của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, phần quyết định lại không áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thiếu nên cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung cho đầy đủ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H và Chu Văn S1 thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo S1 là đúng quy định. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo S1, H đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; ngoài ra bị cáo S1 tham gia đánh bạc sau, số tiền đánh bạc ít, giữ vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo S1 còn có thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 được UBND xã Vĩnh Hòa tặng Giấy khen; nên bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo S1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo H và S1. Tuy nhiên, bị cáo H và S1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H và S1 để thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo S, Ch và T1 rút đơn kháng cáo; bị cáo H và S1 được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 351, điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đỗ Hữu S, Nguyễn Trọng Ch và Phạm Quang T1. Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2021/HS-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương đối với Đỗ Hữu S Nguyễn Trọng Ch và Phạm Quang T1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 11/11/2021.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Chu Văn S1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H và S1.

4. Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T 39 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 38 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 31 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 30 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn S1 24 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.



5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sơn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Đỗ Hữu S, Nguyễn Trọng Ch, Phạm Quang T1, Nguyễn Văn H và Chu Văn S1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 11/11/2021.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**